

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 14 -01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bẩy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Đàm Thiều Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1979, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C - T, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Bé Thị C; vợ Triệu Thị H và 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2018 đến tháng 4 năm 2019, Hoàng Văn T (là chủ rừng) đã thực hiện hành vi chặt phá 01 lô rừng sản xuất tại thửa số 394, khoảnh 5, tiểu khu 17, thuộc thôn T, xã C, huyện T với tổng diện tích là 17.661,5m² của

mình để trồng cây Keo, Trám, Thạch đen nhằm phát triển kinh tế mà không xin phép các cơ quan chức năng theo quy định. Sau khi phát hiện, Ủy ban nhân dân xã C và Hạt kiểm lâm huyện T đã tiến hành lập biên bản vi phạm để giải quyết theo thẩm quyền. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và đo đạc thực tế ngày 11/7/2019 đã xác định được diện tích rừng mà Hoàng Văn T đã chặt phá có tổng diện tích là 17.661,5m² và đã trồng khoảng 800 cây Trám, Keo. Còn lại cây gỗ chặt phá vẫn nằm trên rừng.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTĐ ngày 16/12/2019, đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Hủy hoại rừng” theo khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cũng như toàn bộ số liệu đo diện tích rừng. Bị cáo thừa nhận do không nắm được các quy định của pháp luật, chưa bao giờ nhận được sự hướng dẫn, tuyên truyền, các thủ tục theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền về việc việc bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là việc thay mới, trồng rừng đối với rừng sản xuất mà bản thân bị cáo đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Hủy hoại rừng”; điểm m, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn T, đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong hạn thử thách. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo để về tiếp tục lao động sản xuất.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương và hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn

bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã trực tiếp phát và đốt rừng sản xuất để trồng mới cây trồng khi chưa được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với diện tích 17.661,5m². Để có mức án phù hợp với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tính chất hành vi, ý thức chủ quan và động cơ mục đích, các tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, nhận thức về mục đích dẫn đến hành vi của bị cáo để hiểu được bản chất của vụ án để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo.

[3] Về tính chất hành vi và mục đích chủ quan của bị cáo không phải nhằm làm thiệt hại về rừng mà mục đích thay đổi cây trồng phát triển kinh tế nhưng không biết quy định của pháp luật là phải xin phép, có kế hoạch, có dự án để khai thác, thay thế và trồng mới rừng dẫn đến vi phạm; mặt khác, với trình độ của bị cáo thấp và lạc hậu thì những quy định của pháp luật về vấn đề này sẽ còn xa lạ với bị cáo mà các cơ quan quản lý cũng không có hướng dẫn cụ thể để thực hiện; về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; trình độ học vấn lớp 02/12, sống ở vùng sâu vùng xa, có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết về pháp luật, xã hội còn rất nhiều hạn chế.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cam kết không tái phạm, bị cáo đã trồng cây Trám, Keo trên phần lớn diện tích rừng sản xuất, hiện đã lên xanh và phủ xanh rừng đã phá, đảm bảo về bảo vệ môi trường và phát triển rừng.

[6] Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội do trình độ lạc hậu được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ cần có mức án phù hợp tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo đều sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, có thể miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội và phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm m, s, khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/01/2020;

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu để tiêu hủy: một con dao sắt dài 40cm, bản rộng 05 cm, trong đó có cán gỗ dài 15 cm.

(vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2019 giữa Công an huyện Tràng Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn T bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Hoàng Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo tại ngoại (theo địa chỉ)
- Lưu hồ sơ vụ án; tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bẩy